

\*

Số 31-QĐ/BTGDV

**QUYẾT ĐỊNH**  
**về việc công bố công khai dự toán ngân sách năm 2026**

-----

- Căn cứ Nghị định số 163/2016/NĐ-CP, ngày 21/12/2016 của Chính Phủ về quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật NSNN;
- Căn cứ Thông tư số 1539/2017/TT-BTC, ngày 29/12/2017 của Bộ Tài chính quy định chi tiết về quản lý, sử dụng ngân sách nhà nước đối với các cơ quan của Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quy định số 3869-QĐ/VPTW, ngày 21/6/2019 của Văn phòng Trung ương Đảng về công khai dự toán và quyết toán ngân sách nhà nước và tình hình quản lý, sử dụng vốn, tài sản, các quỹ tại cơ quan, đơn vị của Đảng Cộng sản Việt Nam;
- Căn cứ Quyết định số 212-QĐ/TU, ngày 31/12/2025 của Ban Thường vụ Tỉnh uỷ Khánh Hòa về việc giao dự toán chi ngân sách nhà nước năm 2026 Đơn vị Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ;
- Xét đề nghị của Văn phòng ban,

**TRƯỞNG BAN TUYÊN GIÁO VÀ DÂN VẬN TỈNH ỦY**  
**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Công bố công khai số liệu dự toán chi ngân sách năm 2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ Khánh Hòa (theo phụ lục đính kèm).

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

**Điều 3.** Văn phòng ban, các phòng chuyên môn của Ban chịu trách nhiệm thực hiện Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 3,
- Phòng Tài chính Đảng – VP Tỉnh uỷ,
- Lưu Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh uỷ.

**TRƯỞNG BAN**



**Võ Hoàn Hải**

**Đơn vị: Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy**  
**Mã QHNS: 1037460**  
**Chương: 509**

**PHỤ LỤC**  
**DỰ TOÁN THU - CHI NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC NĂM 2026**  
*(Kèm theo Quyết định số 34 -QĐ/BTGDV, ngày 30/01/2026 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy)*

| <i>Dvt: triệu đồng</i>                                                                                                                                                                 |               |
|----------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------------|---------------|
| Nội dung                                                                                                                                                                               | Dự toán giao  |
| <b>I. Tổng số thu, chi nộp ngân sách phí, lệ phí</b>                                                                                                                                   |               |
| 1. Tổng số thu                                                                                                                                                                         |               |
| 2. Chi từ nguồn thu khác được để lại                                                                                                                                                   |               |
| 3. Số thu khác nộp ngân sách                                                                                                                                                           |               |
| <b>II. Dự toán chi ngân sách nhà nước</b>                                                                                                                                              | <b>22.770</b> |
| <b>A. Quản lý nhà nước</b>                                                                                                                                                             | <b>22.770</b> |
| <b>1. Kinh phí thực hiện chế độ tự chủ</b>                                                                                                                                             | <b>7.694</b>  |
| - Kinh phí tiền lương theo Nghị định 38/2019/NĐ-CP                                                                                                                                     | 4.954         |
| - Kinh phí hợp đồng lao động                                                                                                                                                           | 438           |
| - Kinh phí hoạt động theo định mức                                                                                                                                                     | 2.302         |
| <b>2. Kinh phí thực hiện cải cách tiền lương</b>                                                                                                                                       | <b>2.542</b>  |
| - Kinh phí tiền lương theo Nghị định 24/2023/NĐ-CP                                                                                                                                     | 747           |
| - Kinh phí tiền lương theo Nghị định 73/2024/NĐ-CP                                                                                                                                     | 1.795         |
| <b>3. Kinh phí giao không thực hiện tự chủ</b>                                                                                                                                         | <b>12.534</b> |
| - Quỹ tiền thưởng theo Nghị định số 73/2024/NĐ-CP                                                                                                                                      | 489           |
| - Chi hoạt động cấp ủy                                                                                                                                                                 | 200           |
| - Chi theo chế độ Trung ương (Bao gồm: Chi soạn thảo xây dựng văn bản; Chi hội nghị; Chi bồi dưỡng phục vụ cấp ủy, văn thư...; Chi hỗ trợ may trang phục; Chi thăm hỏi phúng viếng...) | 2.678         |
| - Kinh phí mua sắm                                                                                                                                                                     | 93            |
| - Hoạt động Ban Chỉ đạo Học tập tư tưởng Hồ Chí Minh                                                                                                                                   | 1.339         |
| - Hoạt động Ban Chỉ đạo 35                                                                                                                                                             | 1.640         |
| - Chi hoạt động báo cáo viên (Bao gồm: Phụ cấp báo cáo viên cấp ủy; Chế độ chi đối với cộng tác viên dư luận XH cấp tỉnh; Hoạt động báo cáo viên...)                                   | 4.418         |
| - Hoạt động công tác dân vận                                                                                                                                                           | 742           |
| - Kinh phí hoạt động công tác thông tin đối ngoại tỉnh                                                                                                                                 | 138           |
| - Giải báo chí về xây dựng Đảng tỉnh Khánh Hòa                                                                                                                                         | 332           |
| - Kinh phí tổ chức Hội thảo về công tác khoa giáo, văn hóa...                                                                                                                          | 465           |